

I. NỘI DUNG

- BÀI 8. LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU

- BÀI 9. PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

- BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN

II. BÀI TẬP

A. TRẮC NGHIỆM

BÀI 9. PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

Câu 1: Công dân nên làm gì để phòng tránh các tai nạn về vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại?

- A. Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức, tuyên truyền cho mọi người thực hiện tốt các quy định của pháp luật về các quy định phòng chống tai nạn về vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.
- B. Tàng trữ và buôn bán các vũ khí, trang thiết bị gây sát thương.
- C. Không khóa bình gas sau khi nấu ăn.
- D. Xúi giục người khác vi phạm các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

Câu 2: Theo em, nhận định nào *không đúng* về hậu quả của các chất độc hại có thể gây ra cho con người?

- A. Chỉ gây tác hại nhất thời.
- B. Nguy hiểm đến tính mạng con người.
- C. Biến đổi một số chức năng của cơ thể.
- D. Gây thương tật suốt đời.

Câu 3: Khi phát hiện ra các vũ khí gây cháy, nổ em cần làm gì?

- A. Báo cho các cơ quan chức năng để có phương án rà phá chuẩn mực.
- B. Tự mình đào vũ khí đó lên quan sát.
- C. Hoảng sợ và không nói cho ai về vấn đề này hết.
- D. Gọi cho bạn bè ra xem.

Câu 4: Cá nhân có hành vi báo cháy giả thì có thể bị phạt mức tiền như thế nào?

- A. Từ 4.000.000 đến 6.000.000 đồng.
- B. Từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng.
- C. Từ 3.000.000 đến 6.000.000 đồng.
- D. Từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng.

Câu 5: Đối với tổ chức có hành vi báo cháy giả thì mức phạt tiền sẽ là từ bao nhiêu?

- A. Từ 8.000.000 đến 12.000.000 đồng.
- B. Từ 7.000.000 đến 12.000.000 đồng.
- C. Từ 9.000.000 đến 12.000.000 đồng.

D. Từ 8.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Câu 12: Bà C sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc, không có thời hạn sử dụng để tẩy trắng nguyên liệu trong quá trình sản xuất thực phẩm bán ra thị trường. Vậy bà C đã vi phạm khoản mấy của Điều 7 (Những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất) của luật hóa chất năm 2007?

- A. Khoản 3
- B. Khoản 2
- C. Khoản 4
- D. Khoản 1

Câu 13: Anh M sử dụng thuốc độc không rõ nguồn gốc, không có thời hạn sử dụng để thuốc chim, cò ngoài đồng mang đi bán kiếm tiền. Vậy anh M đã vi phạm khoản mấy của Điều 7 (Những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hóa chất) của luật hóa chất năm 2007?

- A. Khoản 4
- B. Khoản 3
- C. Khoản 2
- D. Khoản 1

Câu 14: Để có thể phòng ngừa các tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại chúng ta cần thực hiện và ủng hộ những việc làm nào sau đây?

- A. Tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- B. Chơi nghịch với vũ khí, bom, mìn hoặc vật liệu nổ.
- C. Sản xuất, tàng trữ, mua bán và đốt pháo nổ.
- D. Cưa bom, mìn, đạn để lấy thuốc súng, sắt phế liệu.

BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN

Câu 1: Độ tuổi thấp nhất của người lao động theo quy định của Bộ luật lao động ở nước ta là bao nhiêu?

- A. Từ đủ 15 tuổi.
- B. Từ 15 tuổi.
- C. Đủ 15 tuổi.
- D. Từ đủ 16 tuổi.

Câu 2: Người lao động chưa thành niên là người lao động dưới

- A. 18 tuổi
- B. 15 tuổi.
- C. 16 tuổi.
- D. 17 tuổi.

Câu 3: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Nhân tố quyết định.
- B. Là điều kiện.
- C. Là tiền đề.
- D. Là động lực.

Câu 4: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của lao động?

- A. Người hạnh phúc là người không cần lao động mà vẫn có cuộc sống đầy đủ.
- B. Không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ.
- C. Lao động làm ta khuây khoả, tiết kiệm được thời gian, chữa được bệnh lười biếng.
- D. Người lao động là người hạnh phúc; còn người nhàn rỗi là người khôn khổ.

Câu 5: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về nghĩa vụ lao động của công dân?

- A. Mọi người có nghĩa vụ lao động chỉ để kiếm tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.
- B. Mọi người có nghĩa vụ lao động để góp phần duy trì và phát triển đất nước.
- C. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta.
- D. Lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với bản thân, với gia đình.

Câu 6: Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn

- A. Việc làm phù hợp với khả năng của mình.
- B. Tất cả việc làm theo sở thích của mình.
- C. Điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
- D. Thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.

Câu 7: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá

- A. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần
- B. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.
- C. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần
- D. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần.

Câu 13: Những hành vi nào dưới đây là không đúng với luật lao động

- A. Bắt trẻ dưới 15 tuổi vào làm việc.
- B. Công dân đủ 16 tuổi được nhận vào làm việc.
- C. Được nghỉ tất cả các ngày lễ tết theo quy định.
- D. Được tham hỏi những lúc ốm đau, bệnh tật.

Câu 14: Ý nào dưới đây *không phải* quyền của người lao động?

- A. Tự do làm những việc mình thích.
- B. Hưởng lương phù hợp với trình độ.
- C. Làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động.
- D. Được chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

B. BÀI TẬP

Câu 1: Sau khi bố mẹ li hôn, A sống với mẹ đẻ và thường xuyên bị mẹ ngăn cấm không cho liên lạc với bố và em gái. Nếu là A, em sẽ ứng phó với tình huống trên như thế nào? Nêu 2 câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn nói về sự hòa thuận, hạnh phúc gia đình.

Câu 2. Cho tình huống sau: Hàng cơm gần nhà chị Hoa có một cô bé làm thuê mới 14 tuổi những ngày nào cũng phải gánh thùng nước to, nặng quá sức mình và còn hay bị bà chủ đánh đập, chửi mắng.

- a) Bà chủ hàng cơm đã có những hành vi sai phạm gì?
- b) Nếu là người chứng kiến, em sẽ ứng xử như thế nào?

BGH xác nhận

TTCM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh